

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-PT

Ngày 09 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái

Bà Lê Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 và 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1992 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; vợ: Trần Thị M, sinh năm 1993, có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H – Luật sư (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình D có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/4/2019 có giá trị đến ngày 17/4/2024. Từ tháng 01/2019, D là lái xe thuê của Công ty X. Ngày 21/02/2020, D được Công ty X điều động điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15C - xxx.xx, kéo theo rơ moóc BKS: 15R - xxx.xx chở hàng của công ty lên khu Công nghiệp K tỉnh Vĩnh Phúc để giao hàng. Sau khi giao hàng xong, khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày

21/02/2020, D điều khiển xe ô tô đầu kéo, BKS: 15C - xxx.xx, kéo theo rơ moóc BKS: 15R - xxx.xx, đi từ Công nghiệp K tỉnh Vĩnh Phúc theo đường 310B hướng thị trấn B, huyện Bình Xuyên đi Quốc lộ 2A để đi về thành phố Hải Phòng. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, D điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 50km/h và đi đến ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 310B với đường liên xã thị trấn Hương Canh đi xã Sơn Lôi thì D phát hiện xe mô tô BKS: 22F1 - xxx.xx, do anh Nguyễn Văn C đang điều khiển đi trên đường liên xã theo hướng thị trấn Hương Canh đi xã Sơn Lôi vào ngã tư giao nhau và đang rẽ trái để đi vào đường 310B hướng Quốc lộ 2A đi thị trấn B, lúc này D liền đạp phanh nhưng do đi nhanh nên phần đầu bên trái xe ô tô của D điều khiển đã đâm vào sườn bên trái phía sau xe mô tô của anh C điều khiển, làm xe mô tô đổ xuống đường, anh C bị ngã văng sang phần đường của chiều đường Quốc lộ 2A đi thị trấn B và tại vị trí đường giao nhau, lúc này cách vị trí anh C bị ngã 47m có xe ô tô tải BKS: 88C - xxx.xx (trọng tải hàng hóa 6300kg) của gia đình ông Nguyễn Văn T, do Nguyễn Văn Q (có giấy phép lái xe hạng B2) đang điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 70km/h theo hướng Quốc lộ 2A đi thị trấn B, huyện Bình Xuyên, lúc này Q điều khiển xe đi tiếp, khi đến gần vị trí anh C bị ngã Q mới đạp phanh xe và đánh lái sang phải theo hướng đi của mình để tránh nhưng do đi nhanh không kịp tránh nên bánh sau bên trái xe ô tô do Q điều khiển đã chèn qua phần bụng anh C làm anh C tử vong tại chỗ. Sau khi tai nạn xảy ra Q không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy về thị trấn B cất xe để trốn tránh trách nhiệm. Đến ngày 22/02/2020 Q đến Công an huyện Bình Xuyên đầu thú, cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe ô tô BKS: 88C - xxx.xx.

CQĐT công an huyện Bình Xuyên đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám các phương tiện và khám nghiệm tử thi theo quy định.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định Nguyên nhân chết của bị hại là Chấn thương ngực kín.

Ngày 21/02/2020 tại cơ quan điều tra, Công an huyện Bình Xuyên đã kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Đình D, kết quả: Trong hơi thở của D không có nồng độ cồn.

Cơ quan điều tra công an huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định nồng độ cồn, chất ma túy trong mẫu máu nạn nhân Nguyễn Văn C và giám định các mẫu đã thu giữ. Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có kết luận giám định, kết luận: Không tìm thấy cồn (Ethanol), không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu máu nạn nhân Nguyễn Văn C, Hoàn lại 05ml mẫu và toàn bộ bao gói.

Kết luận giám định số 407 ngày 28/02/2020, kết luận: Chất màu đỏ thu tại ba đờ sóc xe ô tô đầu kéo BKS: 15C- xxx.xx kéo theo rơ moóc BKS: 15R – xxx.xx ký hiệu MS2 gửi giám định cùng loại với mẫu sơn màu đỏ thu tại ốp nhựa sườn bên trái xe mô tô BKS 22F1-xxx.xx ký hiệu MS1. Hoàn trả mẫu MS1, MS2 cùng bao gói được niêm phong;

Ngày 7/8/2021 Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đình D chỉ dẫn tại hiện trường xác định khoảng cách giữa xe ô tô BKS: 88C-xxx.xx do Nguyễn Văn Q điều khiển với vị trí nạn nhân Nguyễn Văn C ngã. Theo chỉ dẫn của Nguyễn Đình D khoảng cách là 47,15m, theo chỉ dẫn của Nguyễn Văn Q

khoảng cách là 47m.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ dữ liệu giám sát hành trình của xe ô tô BKS: 88C-xxx.xx xác định trước khi xảy ra tai nạn Nguyễn Văn Q đi với tốc độ 72km/h.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27 tháng 3 năm 2020 Nguyễn Đình D và đại diện Công ty X cùng gia đình bị hại đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường các khoản chi phí tiền mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 95.000.000 đồng, Nguyễn Đình D đã bồi thường đủ 95.000.000 đồng cho chị Đình Thị L (trong đó có 45.000.000 đồng là tiền của công ty hỗ trợ cho D), chị L đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho D. Công ty X không đề nghị giải quyết số tiền mà Công ty đã hỗ trợ cho D để bồi thường cho gia đình bị hại.

Cùng ngày 27 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Văn Q và gia đình bị hại đã thỏa thuận và thống nhất bồi thường các khoản chi phí tiền mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị C1 là vợ của anh Nguyễn Văn T, chủ xe ô tô biển kiểm soát 88C-xxx.xx đã hỗ trợ cho Q số tiền 45.000.000 đồng để Q bồi thường cho chị L. Chị L đã nhận đủ tiền số tiền 45.000.000 đồng của Q và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Q. Chị C1 không đề nghị giải quyết số tiền mà chị đã hỗ trợ cho Q để bồi thường cho gia đình bị hại.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/Hs-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình D 01 (một) 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Sau khi xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc kháng nghị đề nghị hủy án sơ thẩm do một số vấn đề về chứng cứ chưa được làm rõ.

Tại bản án hình sự số 42/2021/HSPT ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 103/2020/Hs-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên do xác định sai tư cách tố tụng. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên điều tra lại theo thủ tục chung.

Sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã có Quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên để tiến hành điều tra lại.

Sau khi điều tra bổ sung hồ sơ được chuyển sang Tòa án và tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng bị cáo bị oan và đề nghị hủy án sơ thẩm do hồ sơ vụ án bị làm sai lệch.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để thực nghiệm điều tra làm rõ các vấn đề sau:

1. Hướng đi xe của anh C có đâm vào bên trái xe của anh D được hay không?

2. Cho giám định mẫu máu thu giữ trên xe ô tô của bị cáo Q xem mẫu máu đây là mẫu máu gì có phải là máu người không? Nếu là máu người có phải là máu của anh C hay không?

3. Xác định vị trí tử thi khi chèn qua nằm ở vị trí nào? đầu, chân hướng về đâu?

4. Cho trung cầu giám định trên áo của anh C có vết bầm dính cao su phù hợp với lốp xe của Q hay không?

5. Thực nghiệm điều tra vị trí máu trên ba dờ sóc xe bên trái của Q do đâu mà có?

6. Viện kiểm sát cho rằng Q lái xe phải có bằng C, nếu không có bằng C là vi phạm trong khi biên bản khám nghiệm xe của Q chỉ có trọng tải 3.370kg, Quyền đang điều khiển xe trọng tải 3.500kg. Vậy Q điều khiển xe quá trọng tải 3.500kg có cần có bằng C không?

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ

thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm trước đây bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09 tháng 9 năm 2022 bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận như sau: Chiều ngày 21/02/2020 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C - xxx.xx trên đường Tỉnh lộ 310B theo hướng Quốc lộ 2A đi thị trấn B, đường có dải phân cách cứng ở giữa. Trên xe ô tô còn có chị Nguyễn Thị C1 là chủ xe và là vợ ruột của bị cáo ngồi ở ghế phụ. Khi xe ô tô đến gần ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 310B và đường liên xã thị trấn Hương Canh đi xã Sơn Lôi thì Q quan sát phía trước thấy phía bên kia đường, tại ngã tư giao nhau không có dải phân cách cứng ở giữa, xe ô tô đầu kéo do Nguyễn Đình D điều khiển đi theo hướng ngược lại với chiều đi của Q và xe mô tô do anh Nguyễn Văn C điều khiển có va chạm nhau làm xe mô tô bị đổ và anh C bị ngã ra đường. Bị cáo không chèn qua người anh C mà vẫn điều khiển xe đi bình thường về xã Bá Hiến để đổi xe và đi bắt gà. Lý do bị cáo ra làm việc tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên là do cơ quan Công an yêu cầu không phải bị cáo ra đầu thú. Bị cáo đều có mặt khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện là xe ô tô bị cáo có ký vào các biên bản và không có ý kiến gì. Quá trình điều tra bị cáo không bị bức cung, nhục hình nhưng thực tế tất cả các lời khai của bị cáo đều không đúng sự thật mà bị cáo làm theo hướng dẫn của cán bộ Điều tra. Khi bị truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại hoặc kêu oan là do bị cáo không hiểu biết pháp luật. Nay bị cáo xác định bị cáo không phạm tội.

Tuy nhiên các tài liệu, chứng cứ thể hiện như sau:

-Về hướng của các phương tiện khi tham gia giao thông: Biên bản hiện trường lập vào hồi 14h20 ngày 21/02/2020 (BL 28,29,30) xác định:

+ Xe ô tô đầu kéo BKS: 15C - xxx.xx kéo theo rơ moóc BKS: 15R - xxx.xx trên rơ moóc có 02 thùng container, đầu xe hướng đi quốc lộ 2A, đuôi xe hướng đi thị trấn B, xe có 06 hàng bánh, từ hàng bánh (1) đến hàng bánh (6) bên phải ra mép đường bên phải lần lượt là 06m, 06m, 06m, 06m, 5,8m, 5,7m. Hàng bánh thứ (3) bên trái trùng với cuối vết (1), hàng bánh thứ (5) bên phải trùng với cuối vết (2);

+ Xe mô tô BKS: 22F1- 120.25, xe đổ sang phải, đầu xe hướng đi thị trấn B, trực trước, trực sau xe (5) ra mép đường bên phải là 9,7m, giá đỡ chân bên phải, đầu tay lái bên phải trùng với cuối vết (4), xe (5) đang bật xi nhan bên phải;

+ Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập 09 giờ ngày 23/02/2020 (BL 52 – 53) đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C - xxx.xx mà bị cáo điều khiển được xác định: Xe nhãn hiệu THACO, loại xe tải màu sơn trắng có số khung: 99AKGC094095, số máy: D4DRFJ599907, trọng tải hàng

hóa 6300kg có trọng tải là 6.300 kg (thuộc sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị C1 là cậu, mợ ruột của bị cáo) tại vị trí ba dờ sóc bên trái, phía trước xe ô tô có vết chất màu nâu đỏ bám dính trên diện 26cm x 15cm dạng tia, số lượng ít, vị trí dấu vết thấp nhất so với mặt đất là 51,5cm, vị trí cao nhất so với mặt đất là 67cm (dấu vết ký hiệu số 1); Tại vị trí thùng chứa nhiên liệu bên trái xe, dưới thùng xe phát hiện ở góc dưới phía trong đầu thùng nhiên liệu có chất màu nâu đỏ bám dính dạng bắn trên diện 42cm x 18cm có chiều hướng từ trước ra sau từ ngoài vào trong, vị trí dấu vết thấp nhất so với mặt đất là 40cm, vị trí cao nhất so với mặt đất là 60cm (dấu vết số 02); Tại lớp bên ngoài, phía sau bên trái xe ô tô phát hiện có 02 đám chất màu nâu đỏ bám dính tại mặt ngoài của cạnh lớp. Sau khi khám nghiệm có tiến hành thu giữ chất màu nâu đỏ tại các vị trí có ký hiệu từ (1) đến (5) tại trên lớp xe ô tô BKS: 88C - xxx.xx. Theo anh Thanh, chị C1 trên xe ô tô có lắp camera giám sát hành trình đồng thời anh Thanh đã cung cấp cho cơ quan Cảnh sát điều tra bản ảnh Camera hành trình (BL 69 đến 75) xác định xe ô tô biển kiểm soát 88C - xxx.xx do bị cáo điều khiển đi từ hướng Quốc Lộ 2A đi thị trấn B với tốc độ vào thời gian 13 giờ 49 phút 05 giây ngày 21/02/2020 là 72km/h.

+ Đối với tử thi Nguyễn Văn C (Biên bản hiện trường lập vào hồi 14h20 ngày 21/02/2020 (BL 28,29,30) xác định: tử thi nằm ngang so với đường tỉnh lộ 310B, chân, tay duỗi tự nhiên, đầu tử thi hướng vào đường đi UBND xã Sơn Lôi, chân hướng đi thị trấn Hương Canh, đầu ngón cái bàn chân phải ra mép đường bên phải là 12,5m, đến trục bánh sau (5) là 0,8m. Đỉnh đầu (6) ra mép đường bên phải là 14,15m, tử thi ở vị trí nằm ngửa, chân tử thi đo đến mép đường bên phải lối mở đường liên xã thị trấn Hương Canh đi xã Sơn Lôi, hướng thị trấn Hương Canh đi ra đường tỉnh lộ 310B có kích thước là 24,7m theo số đo vuông góc. Trên tử thi Nguyễn Văn C có các vết sây xước da, tụ máu chủ yếu vùng đầu, hai tay. Thành ngực mất vững, gãy phức tạp các xương sườn 2,3,4,5,6,7 bên phải, các xương sườn 2,3,4,5,6,7,8 bên trái. Khoang ngực hai bên nhiều máu, đưng dập nhu mô phổi hai bên. Rách buồng nhĩ phải, rách thủng đỉnh tim thông vào thất phải.

Nguyên nhân chết: Chấn thương ngực kín.

Tại Kết luận giám định số 439/KLGĐ ngày 01.3.2020 (BL 179) xác định: chất màu nâu đỏ tại các vị trí có ký hiệu từ (1) đến (5) tại trên lớp xe ô tô BKS: 88C -xxx.xx không phải máu người.

Tại Kết luận giám định số 414/KLGĐ ngày 29.02.2020 (BL 177) kết luận về dấu vết in hằn trên áo gửi giám định (là áo của bị hại Công) có phải là lớp ô tô hay không thì được xác định: Chiếc áo dài tay bằng vải tối màu gửi giám định có dấu vết hằn dạng lớp ô tô.

Ngoài ra lời khai của chị Nguyễn Thị C1 là người cùng đi với bị cáo Q trên xe tại thời điểm tai nạn xảy ra có nhiều lời khai xác định thời gian, địa điểm, hướng di chuyển, vận tốc của phương tiện (BL 245 đến BL 252) trong đó có khai tại BL 246 là “*cách cầu chiu Sơn Lôi khoảng 100m thì bất chợt tôi thấy Q điều khiển xe lắc mạnh sang bên phải tôi hỏi Q là “Sao thế” thì tôi không thấy Q nói gì và đồng thời tôi thấy phía đằng sau bên trái xe bênh lên*” Lời khai BL 247 là “*tôi thấy Q đánh tay lái lắc sang phải đồng thời thấy phía sau bên*

trái xe ô tô bị bông lên như kiểu đã nghiêng qua một chướng ngại vật nào đó”

Lời khai của bị cáo trong các Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung, lời khai tại phiên tòa trước đây đều xác nhận sự việc như Biên bản hiện trường, lời khai của những người làm chứng và thừa nhận: Chiều ngày 21/02/2020 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C – xxx.xx trên đường Tỉnh lộ 310B theo hướng Quốc lộ 2A đi thị trấn B, đường có dải phân cách cứng ở giữa. Trên xe ô tô còn có chị Nguyễn Thị C1 là chủ xe và là mợ ruột của bị cáo ngồi ở ghế phụ. Khi xe ô tô đến gần ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 310B và đường liên xã thị trấn Hương Canh đi xã Sơn Lôi thì Q phát hiện biển báo hiệu đường bộ cảnh báo nguy hiểm nhưng bị cáo không giảm tốc độ. Đồng thời Q quan sát phía trước thì thấy phía bên kia đường, tại ngã tư giao nhau không có dải phân cách cứng ở giữa, xe ô tô đầu kéo do bị cáo Nguyễn Đình D điều khiển đi theo hướng ngược lại với chiều đi của Q và xe mô tô do anh Nguyễn Văn C điều khiển đang sang đường có va chạm nhau làm xe mô tô bị đổ và anh C bị ngã văng sang phần đường theo hướng Quốc lộ 2A đi thị trấn B. Do không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ nên bị cáo không giảm tốc độ mặc dù trước đó bị cáo đã quan sát thấy người điều khiển xe mô tô đã bị ngã văng ra đường, khoảng cách từ vị trí bị cáo nhìn thấy đến chỗ người lái xe mô tô nằm khoảng từ 10 đến 15m. Bị cáo đã đạp phanh nhưng do tốc độ xe chạy quá nhanh không dừng được thì bị cáo đã đánh lái sang phải để tránh anh C nhưng do phía trước có chướng ngại vật là bức tường chắn bao xung quanh lề đường nên bị cáo phải đánh lái sang trái để tránh bức tường này thì bánh sau xe ô tô đã chèn qua người anh C làm anh C bị tử vong.

Như vậy, với các chứng cứ như trên thấy rằng tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông bị cáo điều khiển xe với tốc độ 72km/h, quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì đối với chứng cứ là bản ảnh chụp camera giám sát hành trình. Xe có trọng tải 6.300 kg, thực tế bị cáo chở khối lượng là 3.465kg, bị cáo không có giấy phép đối với xe có trọng tải như trên (hạng C) nhưng bị cáo vẫn tham gia giao thông. Các dấu vết trên tử thi anh C khi khám nghiệm đều phù hợp với kết luận về nguyên nhân chết cũng như kết quả giám định về việc có dấu vết hằn dạng lốp ô tô trên áo của bị hại. Phía sau bên trái xe ô tô do bị cáo điều khiển có 02 đám chất màu nâu đỏ bám dính tại mặt ngoài của cạnh lốp khi kết luận giám định cũng không phải là máu người. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo phủ nhận các lời khai cho rằng không hiểu biết pháp luật nên trước đây nhận tội nay thấy oan là không có căn cứ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, văn hóa 11/12 đủ điều kiện để nhận biết về hành vi phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố tình không khai báo thành khẩn nhằm chối tội.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo Q trước đây và lời khai của người làm chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết khách quan khác của vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh chụp giám sát hành trình; phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị C1 là người ngồi trên xe ô tô với bị cáo đã chứng kiến sự việc, được sử dụng làm chứng cứ để chứng minh vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận khoảng 13

giờ 50 phút ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 310B với đường liên xã thị trấn Hương Canh đi xã Sơn Lôi thuộc địa phận xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Đình D có giấy phép lái xe ô tô theo quy định (hạng FC), điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C - xxx.xx, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R - xxx.xx hướng thị trấn B đi Quốc lộ 2A, do không giảm tốc độ đến mức an toàn nơi đường giao nhau nên phần đầu xe ô tô của D điều khiển đã đâm vào sườn bên trái xe mô tô biển kiểm soát 22F1 - xxx.xx do anh Nguyễn Văn C điều khiển đi vào đường nơi giao nhau và đang rẽ trái để vào phần đường hướng Quốc lộ 2A đi thị trấn B, làm xe mô tô và anh C bị ngã đổ văng sang phần đường ngược với chiều đi của xe ô tô do D điều khiển. Khi anh C bị ngã và nằm trên đường thì Nguyễn Văn Q đang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 88C - xxx.xx theo hướng Quốc lộ 2A đi thị trấn B và đã nhìn thấy anh C bị tai nạn ngã ra đường. Từ vị trí Q phát hiện đến chỗ anh C nằm khoảng từ 10 đến 15 mét (theo lời khai của Q tại phiên tòa phúc thẩm) nhưng do bị cáo không giảm tốc độ xe khi đến ngã tư giao nhau và do tốc độ xe chạy quá nhanh (theo bản ảnh giám sát hành trình thể hiện vào hồi 13h50' tại vị trí xảy ra tai nạn thì xe có tốc độ dao động trên dưới 70km/h) nên khi thấy tai nạn phía trước xảy ra Q đạp phanh và đánh lái sang phải để tránh, nhưng do phía trước có chướng ngại vật là bức tường chắn bao xung quanh lề đường nên bị cáo phải đánh lái sang trái để tránh bức tường này thì bánh sau xe ô tô đã chèn qua người anh C làm anh C bị tử vong tại chỗ, sau đó Q điều khiển xe ô tô bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm.

Hành vi điều khiển xe ô tô không chấp hành quy tắc chung, không chấp hành hệ thống biển báo hiệu đường bộ và không đảm bảo tốc độ khi tham gia giao thông của các bị cáo Nguyễn Văn Q đã vi phạm vào Điều 9, Điều 10 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ khi tham gia giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm chết một người nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Nguyễn Văn Q không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm Điều 8 Luật giao thông đường bộ và sau khi gây tai nạn đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Trong vụ án này bị cáo đã nhìn thấy người bị hại bị ngã văng ra đường trước đó nhưng do bị cáo không giảm tốc độ khi đi qua đường giao nhau nên đã dẫn đến hậu quả bánh sau xe ô tô do bị cáo điều khiển đã chèn qua người anh C làm anh C bị tử vong. Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ khi tham gia giao thông đường bộ có quy định: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức...*”. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo cùng bị đơn dân sự tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại các khoản chi phí tiền mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết định khung là điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi gây tai nạn đã bỏ trốn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án 03 năm tù là có căn cứ pháp luật, kháng cáo của bị cáo về việc bị oan và đề nghị hủy án là không có cơ sở chấp nhận.

Người bào chữa của bị cáo đề nghị hủy án sơ thẩm với các nội dung như đề nghị ở trên là không có cơ sở mà các nội dung đó đã được cơ quan điều tra làm rõ do vậy không có cơ sở chấp nhận ý kiến của người bào chữa, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc
- Công an huyện Bình Xuyên;
- THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn B, huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, HCTP, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Mai